

Ngày 31/03/2025	10,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	8.0%	13.7%

2024	
ROE	8.0%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q1/25			
DT thuần	172	QoQ ▼ 85.0 ▼ 33.2%	YoY ▼ 7.00 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	935
	YoY ▲ 126 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	-2.62	QoQ ▼ 22.6 ▼ 113%	YoY ▼ 7.00 ▼ 160%
	tỷ VNĐ		

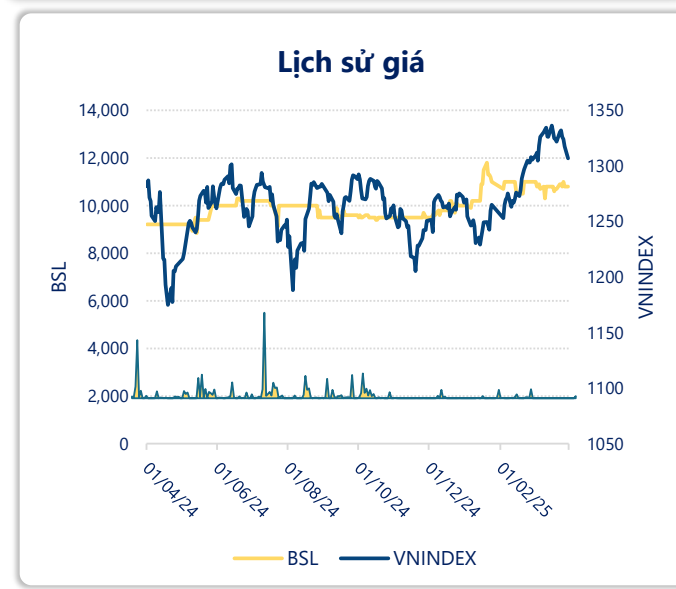
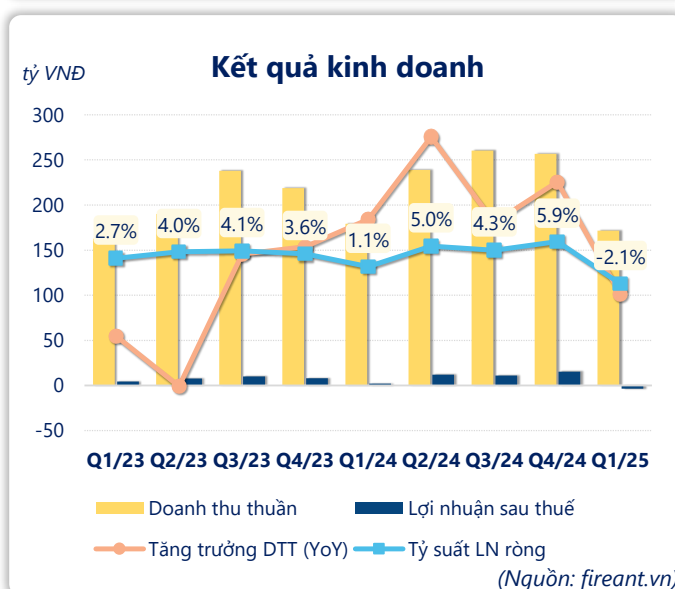
2024	
LN gộp	56.2
	YoY ▲ 9.50 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	-3.60	QoQ ▼ 22.8 ▼ 119%	YoY ▼ 6.17 ▼ 240%
	tỷ VNĐ		

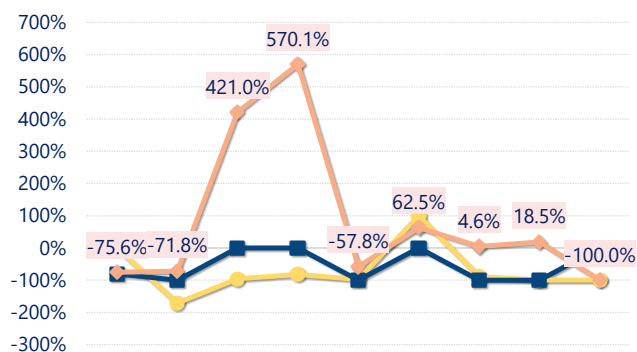
2024	
LN thuần	50.7
	YoY ▲ 7.80 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	-3.64	QoQ ▼ 18.8 ▼ 124%	YoY ▼ 5.69 ▼ 278%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	40.4
	YoY ▲ 7.10 ▲ 21.2%
	tỷ VNĐ



Tăng trưởng lợi nhuận

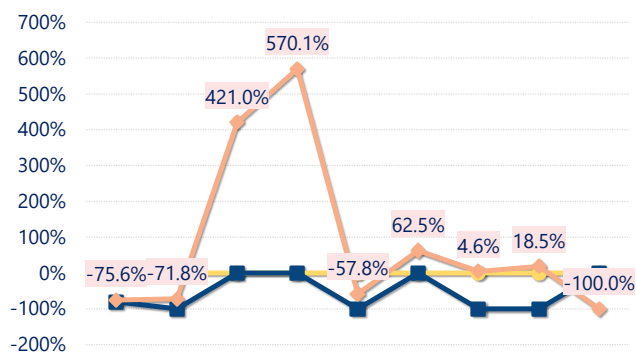


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

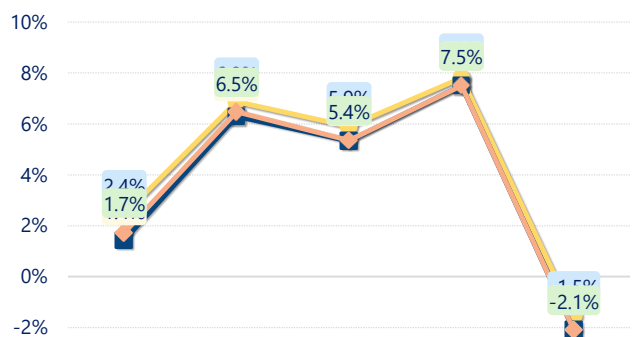


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

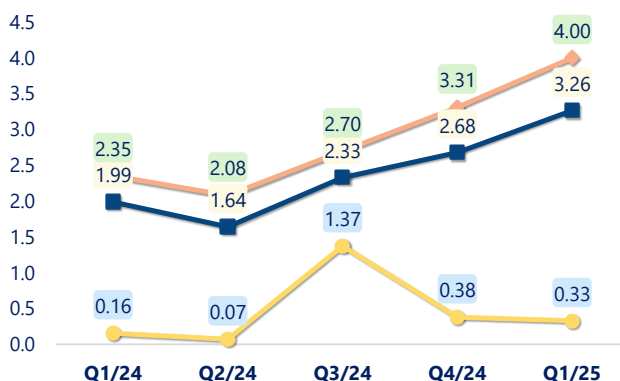


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

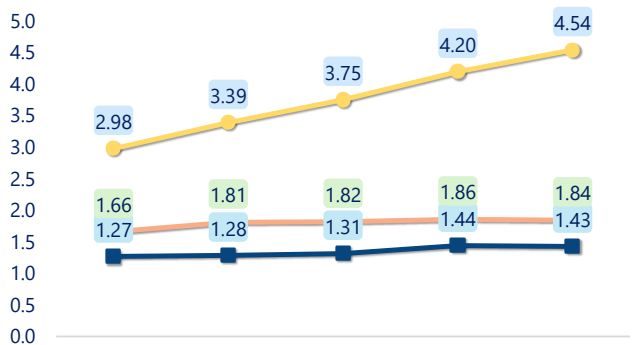


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

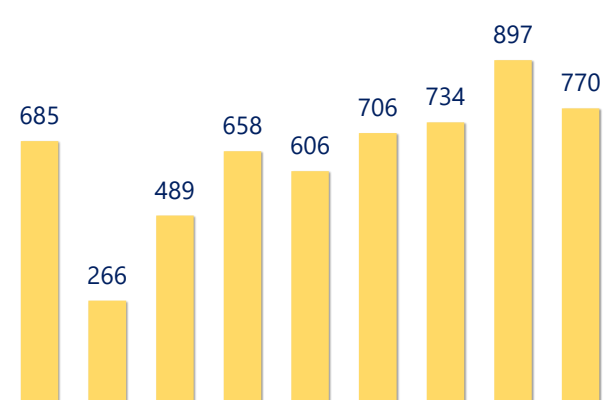


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	172	179	-4.1%	935	809	15.6%
Giá vốn hàng bán	174	175	-0.4%	879	762	15.3%
Lợi nhuận gộp	-2.62	4.38	-160%	56.2	46.7	20.3%
Doanh thu HĐTC	2.95	3.14	-6.2%	11.8	14.3	-17.6%
Chi phí TC	0.00	0.52	-99.1%	0.99	0.74	34.6%
Chi phí lãi vay	0.00	0.52	-99.1%	0.99	0.74	34.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.23	0.24	-2.9%	1.26	0	
Chi phí QLDN	3.69	4.20	-12.2%	15.0	17.4	-13.9%
LN thuần từ HĐKD	-3.60	2.57	-240%	50.7	42.9	18.4%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	-0.67	101%
LN trước thuế	-3.61	2.57	-240%	50.7	42.2	20.2%
Lợi nhuận sau thuế	-3.64	2.05	-278%	40.4	33.3	21.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.64	2.05	-278%	40.4	33.3	21.2%

(Nguồn: fireant.vn)

